TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST- KDTM	*Ba Đình, ngày ... tháng ... năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm e tiểu mục 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày ... tháng . năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại theo Thông báo thụ lý số 11/2024/TB - TLVA ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

NGÂN HÀNG XXX
(Sau đây gọi tắt là xxx)

- Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại số 24/GP-NHNN ngày 26/05/2021 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đã được điều chỉnh nhiều lần và đăng ký thay đổi lần thứ 14 tại ngày 02/12/2022.
- Trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn Vượng** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chi nhánh thực hiện khởi kiện:

NGÂN HÀNG XXX – CHI NHÁNH xxx
(Sau đây gọi tắt là xxx Chi nhánh xxx)

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số **0100686174-xxx** do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 03/01/2023

- Địa chỉ liên hệ: Số xx Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Người được ủy quyền: Ông **abc** - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Agribank Chi nhánh xx (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Agribank).

- Người được ủy quyền lại:

+ Người thứ nhất: Ông **abc** - Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh Hà Thành;

+ Người thứ hai (khi người thứ nhất đi vắng): Ông **abc** - Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Khách hàng Doanh nghiệp xxx Chi nhánh xx;

(Theo Quyết định ủy quyền lại số 02/QĐ-NHNo.HT-TH ngày 05/1/2024 của Phó Giám đốc phụ trách điều hành Agribank Chi nhánh Hà Thành).

Bị đơn: CÔNG TY TNHH xxxx (Sau đây gọi tắt là Công ty xxxx)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 0313396xxx đăng ký lần đầu ngày 13/08/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/03/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Trụ sở tại: Tầng x, Nhà xxA, khu đô thị mới Dịch Vọng, phố Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Người đại diện: Ông abc - Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ngân hàng XXX chi nhánh xxxvà Công ty XXXthống nhất nghĩa vụ trả nợ của Công ty XXXtại Ngân hàng XXX chi nhánh xxxtheo Hợp đồng tín dụng số 1303-LAV-202100509 ngày 09/3/2021, số liệu tạm tính đến ngày 31/12/2023 cụ thể như sau:

- Dư nợ gốc: 64.992.320.000 đồng.
- Dư nợ lãi tạm tính đến ngày 31/12/2023: 19.843.671.903 đồng
+ Lãi trong hạn: 15.535.950.001 đồng
+ Lãi quá hạn: 4.307.721.902 đồng

Tổng cộng: 84.835.991.903 đồng (Tám mươi tư tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn chín trăm linh ba đồng)

- Toàn bộ dư nợ hiện tại không có tài sản bảo đảm.

Ngân hàng XXX chi nhánh xxxnhất trí với kế hoạch trả nợ của Công ty XXXđồng thời yêu cầu Công ty XXXnghiêm túc thực hiện và tự chịu mọi hậu quả pháp lý nếu có việc vi phạm về kế hoạch trả nợ.

Cụ thể kế hoạch trả nợ như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Kỳ trả nợ	Tổng số tiền trả nợ		
		Trả nợ gốc	Trả nợ lãi	Tổng cộng
1	Tháng 03/2024	1.000.000.000	650.000.000	1.650.000.000
2	Tháng 04/2024	1.000.000.000	650.000.000	1.650.000.000
3	Tháng 05/2024	1.500.000.000	650.000.000	2.150.000.000
4	Tháng 06/2024	1.500.000.000	650.000.000	2.150.000.000
5	Tháng 07/2024	1.500.000.000	650.000.000	2.150.000.000
6	Tháng 08/2024	2.000.000.000	650.000.000	2.650.000.000
7	Tháng 09/2024	2.000.000.000	650.000.000	2.650.000.000
8	Tháng 10/2024	2.000.000.000	650.000.000	2.650.000.000
9	Tháng 11/2024	2.500.000.000	650.000.000	3.150.000.000
10	Tháng 12/2024	2.500.000.000	650.000.000	3.150.000.000
11	Tháng 01/2025	2.500.000.000	650.000.000	3.150.000.000
12	Tháng 02/2025	3.000.000.000	650.000.000	3.650.000.000
13	Tháng 03/2025	3.000.000.000	650.000.000	3.650.000.000
14	Tháng 04/2025	3.000.000.000	650.000.000	3.650.000.000
15	Tháng 05/2025	3.000.000.000	650.000.000	3.650.000.000
16	Tháng 06/2025	3.000.000.000	650.000.000	3.650.000.000
17	Tháng 07/2025	3.000.000.000	650.000.000	3.650.000.000
18	Tháng 08/2025	3.000.000.000	650.000.000	3.650.000.000
19	Tháng 09/2025	3.000.000.000	650.000.000	3.650.000.000
20	Tháng 10/2025	3.000.000.000	650.000.000	3.650.000.000
21	Tháng 11/2025	4.498.080.000	650.000.000	5.148.080.000
22	Tháng 12/2025	4.498.080.000	650.000.000	5.148.080.000
23	Tháng 01/2026	4.498.080.000	650.000.000	5.148.080.000
24	Tháng 02/2026	4.498.080.000	650.000.000	5.148.080.000
	Tổng cộng	**64.992.320.000**	**15.600.000.000**	**80.592.320.000**

- Toàn bộ nợ lãi tiền vay còn tồn đọng (Nếu có) và nợ lãi tiền vay phát sinh trong năm 2024 và năm 2025, Công ty XXXphải trả hết trước ngày 31/12/2025.

- Ngân hàng XXX chi nhánh xxxcó thể xem xét miễn, giảm lãi quá hạn theo thẩm quyền cho Công ty XXXnếu Công ty XXXđáp ứng đầy đủ các điều kiện được miễn giảm lãi tiền vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của Agribank.

- Trong trường hợp Công ty XXXvi phạm kế hoạch trả nợ theo lộ trình thỏa thuận trên thì Ngân hàng XXX chi nhánh xxxcó quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thực hiện biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi khoản nợ của Công ty Đồng Khởi.

*** Về án phí:**

- Công ty XXXtự nguyện nộp số tiền 96.417.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm mười bẩy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả lại cho Ngân hàng XXX chi nhánh xxxsố tiền 96.417.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm mười bẩy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004xxx ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt